| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 958/UBND-NC<br>V/v tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL | *Lai Châu, ngày 31 tháng 7 năm 2013* |

Kính gửi: Các Sở: Tư pháp, Nội vụ.

Thực hiện Quyết định 1934/QĐ-BTP ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; nhằm đánh giá toàn diện kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL giai đoạn 2003-2013 trên địa bàn tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL hiện hành; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Tư pháp:

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL;

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trước ngày 02/9/2013 để xem xét báo cáo Bộ Tư pháp;

- Khen thưởng theo thẩm quyền; xét chọn và gửi hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003-2013 (hồ sơ gửi Sở Nội vụ trước ngày 30/8/2013 để thẩm định trình UBND tỉnh);

- Đề xuất hình thức khen thưởng đối với 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003-2013 đề nghị Bộ Tư pháp khen thưởng theo Hướng dẫn về công tác thi đua – khen thưởng ban hành kèm theo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

2. Sở Nội vụ: Trên cơ sở kết quả xét chọn và hồ sơ khen thưởng do Sở Tư pháp lập, gửi, tiến hành thẩm định và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003-2013.

Thời hạn hoàn thành đối với công tác thi đua – khen thưởng: Trước ngày 30/8/2013

*(Sao gửi kèm theo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL)*

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Văn Thành

| | |
|---|---|
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1934/QĐ- BTP | *Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2013* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2096
Ngày: 30/7/13
Chuyển: ...

## BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 562/QĐ-BTP ngày 13/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp thực hiện);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp thực hiện);
- Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cục Công nghệ thông tin (để đăng tải trên cổng thông tin của Bộ);
- Lưu: VT, Cục KTrVB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Thế Liên**

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-BTP ngày 25/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Bộ Tư pháp được giao giúp Chính phủ quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) từ năm 2003 theo Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và hiện nay là Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Nghị định số 135). Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013 của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 562/QĐ-BTP ngày 13/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) về nội dung "Tổng kết 10 năm công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật", Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

**1.1.** Đánh giá toàn diện các nội dung sau:

- Các quy định pháp luật hiện hành về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL;

- Công tác quản lý nhà nước và các công tác phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL (xây dựng thể chế phục vụ công tác kiểm tra tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương; bố trí kinh phí, biên chế và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc...);

- Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên toàn quốc từ năm 2003 đến năm 2013.

- Thực trạng công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.

- Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

**1.2.** Đề xuất các giải pháp (như sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hiện hành, xác lập các cơ chế chung để tạo thế và lực mới cho công tác kiểm tra văn bản QPPL); nhân rộng kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

**1.3.** Ghi nhận thành tích của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và các cá nhân trong việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Yêu cầu

**2.1.** Việc tổng kết được thực hiện nghiêm túc, toàn diện; nội dung tổng kết phải phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá sâu sắc; tránh làm hình thức, báo cáo thành tích. Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo để gửi cấp trên; Việc

tổng kết cần đảm bảo đồng bộ trong sự tác động với công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính và xây dựng văn bản QPPL; phục vụ đắc lực cho việc hoàn thiện cơ chế, đề ra giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

**2.2.** Việc tổ chức tổng kết toàn quốc được thực hiện trang trọng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, tránh phô trương, hình thức, lãng phí; việc tổng kết ở các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có thể bằng cách xây dựng Báo cáo tổng kết; Số liệu được thống kê theo yêu cầu tại Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp và được tính từ khi Nghị định số 135/2003/NĐ-CP có hiệu lực đến ngày 31/3/2013.

**2.3.** Việc đánh giá, ghi nhận kết quả và khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL phải thực chất, xứng đáng, góp phần nhân rộng điển hình; Đồng thời, xem xét trách nhiệm và tìm hiểu nguyên nhân đối với những việc đã được quy định mà chưa triển khai thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả.

## II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

### 1. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 đến năm 2013.

***1.1. Đánh giá những kết quả đạt được trong công tác quản lý nhà nước và các công tác phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL***

- Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

- Các mặt công tác: Công tác xây dựng thể chế phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; Về đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản; Hệ cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản; Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất... phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL (nêu, đánh giá những mặt đã làm được, chưa làm được; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc).

- Sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quá trình kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

***1.2. Thống kê và đánh giá kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL***

Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL cần được thể hiện thông qua các số liệu thống kê về số văn bản tự kiểm tra; số văn bản tiếp nhận để kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản đã phát hiện có dấu hiệu trái pháp luật; số văn bản đã xử lý... (Các số liệu về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL được thể hiện qua các biểu mẫu về tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại thông tư số 08/2011/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê trong Ngành Tư pháp); **Số liệu thống kê được tính từ năm 2003 đến hết tháng 3/2013.**

- Các số liệu kiểm tra đảm bảo yêu cầu đầy đủ, chính xác, khách quan giữa các chỉ tiêu của Biểu mẫu, theo đúng hướng dẫn tại các Biểu mẫu;

- Từ các số liệu thống kê trên, có đánh giá về các kết quả đạt được trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, đặc biệt, có đánh giá sâu về tình hình xử lý các văn bản trái pháp luật, tác động của việc xử lý các văn bản trái pháp luật đối với đời sống xã hội cũng như đối với xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản

QPPL ở Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương; đánh giá về những tác động kinh tế - xã hội mà hoạt động kiểm tra văn bản mang lại.

*1.3. Đánh giá về tình hình tự kiểm tra; kiểm tra theo thẩm quyền; kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực, theo địa bàn và kiểm tra theo các nguồn thông tin*: Báo cáo tình hình thực hiện hàng năm, những kết quả đã đạt được và những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

***1.4. Đánh giá những hạn chế của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.***

**2. Về thực trạng triển khai công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

- Sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (bố trí kinh phí, biên chế...);

- Đánh giá về cách thức triển khai công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương (về rà soát thường xuyên, định kỳ hệ thống hóa văn bản tại Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương; Vai trò đầu mối của tổ chức pháp chế; Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị khi rà soát, hệ thống hóa; Việc phối hợp với công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, công tác xây dựng pháp luật và các công tác khác...);

- Nêu các kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã thực hiện được.

**3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:** Cần nêu, phân tích, đánh giá cụ thể những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; làm rõ nguyên nhân.

**4. Đề xuất các giải pháp (như sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hiện hành, xác lập các cơ chế chung để tạo thế và lực mới cho công tác kiểm tra văn bản QPPL); nhân rộng kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.**

**5. Công tác thi đua, khen thưởng**

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương ghi nhận thành tích của các cá nhân, tập thể do mình quản lý có thành tích trong việc triển khai toàn diện các mặt công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp *(thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*.

## III. NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

**1. Thời gian và địa điểm tổ chức Hội nghị**

- **Thời gian:** 01 ngày trong tháng 10/2013

- **Địa điểm:** Hà Nội

**2. Nội dung Hội nghị**

- Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên phạm vi toàn quốc (từ năm 2003 đến năm 2013) (Cục Kiểm tra văn bản QPPL chuẩn bị);

- Các Báo cáo tham luận về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL ở một số Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương (Giao Cục Kiểm tra văn bản QPPL chủ động phối hợp với một số Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, và một số địa phương chuẩn bị);

- Báo cáo thực trạng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên phạm vi toàn quốc (Cục Kiểm tra văn bản QPPL chuẩn bị);

- Công bố các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã đạt được của các tập thể, cá nhân và Bằng khen.

**3. Thành phần tham dự:**

**- Chủ trì Hội nghị:** Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thứ trưởng phụ trách công tác kiểm tra văn bản QPPL; Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

**- Thành phần khách mời:** Dự kiến khoảng 120 người gồm: Đại diện Văn phòng Quốc hội và một số cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ và một số Vụ của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước; Đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Đại diện các Bộ, ngành và Pháp chế các Bộ, ngành; Đại diện lãnh đạo UBND một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Sở Tư pháp một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đại diện một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp

**4. Các cơ quan báo chí ở Trung ương và Hà Nội:** Đài Truyền hình Việt Nam và một số cơ quan báo giấy.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh

***1.1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:*** Xây dựng Báo cáo tổng kết theo nội dung đã nêu tại Mục II của Kế hoạch này và gửi báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp **trước ngày 30/8/2013**;

***1.2. UBND cấp tỉnh:*** UBND cấp tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện và cấp xã xây dựng Báo cáo tổng kết; UBND cấp huyện tổng hợp Báo cáo tổng kết của cấp xã, xây dựng thành Báo cáo tổng kết của huyện và gửi về UBND tỉnh mình để UBND cấp tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết của tỉnh theo nội dung đã nêu tại Mục II của Kế hoạch này và gửi về Bộ Tư pháp **trước ngày 07/9/2013**.

***1.3. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh:*** Ghi nhận thành tích và tôn vinh, khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh đề xuất hình thức khen thưởng với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 - 2013.

Đề xuất hình thức khen thưởng và Hồ sơ khen thưởng gửi về Bộ Tư pháp trước ngày **30/8/2013.**

### 2. Nhiệm vụ của Bộ Tư pháp

**2.1.** Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả triển khai công tác kiểm tra văn bản QPPL và thực hiện công tác khen thưởng.

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Thi đua - Khen thưởng.

**2.2.** Xây dựng Báo cáo kết quả 10 năm triển khai công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của Bộ Tư pháp (từ năm 2003 đến hết tháng 3/2013)

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 8/2013.

- *Sản phẩm:* Báo cáo tổng kết của Bộ Tư pháp.

**2.3.** Tổng hợp, chuẩn bị Hồ sơ, đề xuất hình thức khen thưởng với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 – 2013.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL; Vụ thi đua - khen thưởng;

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 10/9/2013.

**2.4.** Tổ chức nắm bắt tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại 04 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 04 địa phương (kết hợp các Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã có trong kế hoạch năm 2013 của Cục)

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 7,8,9/2013.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả khảo sát.

**2.5.** Tổ chức Hội thảo về thực trạng công tác thể chế, các công tác khác phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Thời gian hoàn thành:* 30/9/2013.

**2.6.** Tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và xây dựng Dự thảo Báo cáo tổng kết kết quả 10 năm công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và Báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 9/2013.

- *Sản phẩm:* Báo cáo tổng kết kết quả 10 năm công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và Báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phục vụ Hội nghị.

**2.7.** Xây dựng Số Chuyên đề về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên Tạp chí dân chủ và Pháp luật

- *Đơn vị chủ trì:* Tạp chí dân chủ và Pháp luật

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 9/2013

- *Sản phẩm:* Số Chuyên đề tháng 9/2013.

**2.8.** Xây dựng Video Clip về Chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Cục Kiểm tra văn bản QPPL với những hình ảnh tiêu biểu của tập thể, cá nhân Cục trong quá trình công tác, sinh hoạt tập thể... từ khi thành lập đơn vị đến nay.

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Công nghệ thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* 30/9/2013.

**2.9.** Chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác và tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng.

**2.10.** Xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả 10 năm công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

- *Đơn vị thực hiện:* Cục Kiểm tra văn bản QPPL;

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 11/2013.

**2.11.** Giao Cục Kiểm tra văn bản QPPL theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này. Nếu có vấn đề lớn phát sinh phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo giải quyết.

**2.12.** Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Cục Kiểm tra văn bản QPPL dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Thế Liên**

**Phụ lục**

**HƯỚNG DẪN VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp)*

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương cấp tỉnh ghi nhận và tôn vinh, khen thưởng thuộc thẩm quyền những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và báo cáo về Bộ Tư pháp; đồng thời, mỗi Bộ, ngành và địa phương cấp tỉnh đề xuất 01 tập thể hoặc 01 cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 đến tháng 3/2013 để đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**1. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được tặng thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 đến tháng 3/2013 (xây dựng hoặc tham mưu xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí biên chế, tổ chức đội ngũ cộng tác viên, tổ chức tập huấn nghiệp vụ; bố trí kinh phí, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ nhiệm vụ kiểm tra văn bản; tổ chức công tác tự kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền, xử lý văn bản trái pháp luật thời gian qua ở Bộ, ngành, địa phương). Ngoài ra, trong thời gian từ năm 2003 đến tháng 3/2013, các tập thể, cá nhân còn phải đạt được các thành tích sau:

*a) Đối với cá nhân:*

- Có 02 (hai) năm liên tục trở lên đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*b) Đối với tập thể:*

- Có 02 (hai) năm liên tục trở lên đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

*(Các tiêu chuẩn trên được hướng dẫn theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng)*

**2. Về nguyên tắc và chỉ tiêu khen thưởng**

Việc xét khen thưởng được căn cứ vào Luật Thi đua, Khen thưởng, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc "*khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính*".

Mỗi Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn 01 cá nhân hoặc 01 tập thể có thành tích xuất sắc nhất trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ năm 2003 đến tháng 3/2013, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Tư pháp để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành xét chọn, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

**3. Về thủ tục, hồ sơ khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có cá nhân hoặc tập thể được đề nghị xét khen thưởng;

- 01 bản báo cáo thành tích và 01 bản báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân hoặc tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên, đóng dấu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

- Bản sao các Quyết định khen thưởng;

- Biên bản họp đánh giá, suy tôn cá nhân hoặc tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản QPPL được đề nghị.

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm 01 (một) bộ (bản chính).

**4. Thời gian gửi đề xuất khen thưởng: trước ngày 30/8/2013** *(sau thời hạn trên, Bộ Tư pháp xin được hiểu là quý Cơ quan không có đề xuất về thi đua – khen thưởng)./.*